zTỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
CÔNG TY ĐIỆN LỰC LÂM ĐỒNG

Số: 10095/PCLĐ-ĐĐ

V/v thông báo phương thức vận hành Hệ thống điện Lâm Đồng tháng 11/2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 10 năm 2026

Kính gửi:
- Xí nghiệp Lưới điện Cao thế Lâm Đồng;
- Các Điện lực trực thuộc.

Căn cứ Thông tư 06/2025/TT-BCT, ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công Thương quy định Quy trình Điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công Thương về việc Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng;

Căn cứ Thông tư số 46/2025/TT-BCT ban hành ngày 06/08/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện, Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng và Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia.

Công ty Điện lực Lâm Đồng đánh giá tình hình vận hành tháng 10/2026 và thông báo phương thức vận hành tháng 11/2026 với các nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH THÁNG 10/2026

(Số liệu vận hành đến hết ngày 26/10/2026 và ước đến hết tháng)

1. Tình hình phụ tải.

1.1. Công suất max:

Khu vực cơ sở	Tháng 10/2025		Tháng 10/2026		So sánh Pmax (%)
	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Pmax (MW)	Pmin (MW)	
Trụ sở chính	370,30	137,28	388,10	164,01	*4,81*
Cơ sở 2	363,60	201,10	398,30	219,50	*9,54*
Cơ sở 3	137,50	61,30	165,00	76,60	*20,00*
PC Lâm Đồng	**828,40**	**445,80**	**887,36**	**544,25**	***7,12***

1.2. Sản lượng:

Khu vực cơ sở	Hệ thống điện	Tháng 10/2025	Tháng 10/2026	So sánh (%)
Trụ sở chính	Tổng sản lượng tháng (kWh)	175.782.436	191.246.084	*8,80*
	Sản lượng tb ngày (kWh)	5.670.401	6.169.229	*8,80*
	Sản lượng ngày max (kWh)	6.245.848	6.648.590	*6,45*
	Sản lượng ngày min (kWh)	5.076.534	5.916.895	*16,55*
Cơ sở 2	Tổng sản lượng tháng (kWh)	219.660.728	240.377.037	*9,43*
	Sản lượng tb ngày (kWh)	7.085.830	8.012.568	*13,08*
	Sản lượng ngày max (kWh)	7.566.190	8.694.554	*14,91*
	Sản lượng ngày min (kWh)	6.448.647	7.406.267	*14,85*
Cở sở 3	Tổng sản lượng tháng (kWh)	68.034.335	75.450.278	*10,90*
	Sản lượng tb ngày (kWh)	2.194.656	2.433.880	*10,90*
	Sản lượng ngày max (kWh)	2.257.924	2.569.732	*13,81*
	Sản lượng ngày min (kWh)	2.087.580	2.349.580	*12,55*
PC Lâm Đồng	Tổng sản lượng tháng (kWh)	463.477.499	507.073.399	*9,41*
	Sản lượng tb ngày (kWh)	14.950.887	16.357.206	*9,41*
	Sản lượng ngày max (kWh)	16.759.796	18.040.320	*7,64*
	Sản lượng ngày min (kWh)	15.355.757	16.335.911	*6,38*

1.3. Điện nhận của các NMĐ ≤ 30MW đấu nối lưới 22kV :

Khu vực cơ sở	Tháng 10/2025	Tháng 10/2026				So sánh (%)
	Tổng sản lượng (kWh)	Tổng sản lượng (kWh)	Atb	Pmax (MW)	Pmin (MW)	
Trụ sở chính	81.479.339	86.564.957	2.792.418	142,60	100,97	*6,24*
Cơ sở 2	4.629.161	7.606.382	245.367	23,96	5,49	*64,31*
Cơ sở 3	61.836.108	61.650.587	1.988.729	90,00	84,00	*-0,30*
PC Lâm Đồng	**147.944.608**	**155.821.926**	**5.026.514**	**242,36**	**136,80**	***5,32***

Đánh giá: Sản lượng nguồn phát tăng 5,32% so với cùng kỳ năm trước, do năm nay có đưa vào vận hành NMTĐ Đa Br'len từ ngày 01/7/2026 công suất 6,2 MW.

1.4. Điện nhận nguồn ĐMTMN:

Phát theo bức xạ và phân bổ huy động công suất tối đa từ A0 và EVN SPC.

Khu vực cơ sở	Tháng 10/2025	Tháng 10/2026		So sánh (%)
	Tổng sản lượng	Tổng sản lượng	Bình quân ngày	
Trụ sở chính	27.650.152	31.786.340	1.025.366	*14,96*
Cơ sở 2	30.929.797	33.865.055	1.092.421	*9,49*
Cơ sở 3	36.131.411	41.746.446	1.346.660	*15,54*
PC Lâm Đồng	**94.711.360**	**107.397.841**	**3.464.446**	***13,39***

Đánh giá: ĐMTMN tiếp tục thực hiện huy động theo phân bổ của NSMO và EVN SPC, sản lượng tăng 13,39% so với cùng kỳ năm trước.

1.5. Tình hình thực hiện độ tin cậy:

PC Lâm Đồng		Độ tin cậy cung cấp điện		
		MAIFI (lần)	SAIDI (phút)	SAIFI (lần)
Kế hoạch năm 2026		**1,460**	**215,0**	**1,890**
Tháng	Thực hiện Tháng 10/2026	0,051	18,0	0,138
	Thực hiện Tháng 10/2025	0,055	30,2	0,170
	So với cùng kỳ	*-0,005*	*-12,2*	*-0,032*
Lũy kế	Thực hiện 10T/2026	0,267	157,1	1,109
	Thực hiện 10T/2025	0,477	161,5	1,194
	So với kế hoạch giao (%)	*18,3%*	*73,1%*	*58,7%*
	So với cùng kỳ (%)	*-44,1%*	*-2,7%*	*-7,1%*
Kết quả thực hiện		**Đạt**	**Đạt**	**Đạt**

1.6. Tình hình sa thải phụ tải, tiết giảm công suất trong tháng 10/2026:

- **Mất điện do A2 tiết giảm trực tiếp:** Không có
- **Tiết giảm theo lệnh A2:** Không có
- **Công ty tự tiết giảm điều hòa:** Không có
- **Mất điện do relay 81 tác động:** Không có

1.7. Tình hình vận hành, mang tải các trạm 110/22KV

Stt	Trạm trung gian	Sđm	Pmax (MW)	Hệ số mang tải (%)	Ghi chú
1	T1-Đà Lạt 1	40	35,44	*88,60*	PT tăng cao
	T2-Đà Lạt 1	40	29,27	*73,18*	
2	T1-Đà Lạt 2	40	18,50	*46,25*	
	T2-Đà Lạt 2	40	20,42	*51,05*	
3	T2-Suối Vàng	25	-19,09	*76,36*	TĐ
4	T1-Xuân Thọ	40	-12,78	*31,95*	TĐ
5	T1-Đức Trọng	40	43,49	*108,73*	Chuyển lưới CT
	T2-Đức Trọng	40	38,28	*95,70*	Chuyển lưới CT
6	T1-Đơn Dương	40	21,50	*53,75*	
	T2-Đơn Dương	40	37,32	*93,30*	Chuyển lưới CT
7	T1-Lâm Hà	40	-30,19	*75,48*	NLMT+TĐ
	T2-Lâm Hà	40	21,22	*53,05*	
8	T1-Di Linh 1	40	29,90	*74,75*	NLMT+TĐ
	T2-Di Linh 1	25	0,00	*0,00*	VHKT
9	T4-Bảo Lộc	40	26,00	*65,00*	NLMT+TĐ
10	T1- Lộc Châu	63	20,46	*32,48*	
11	T1-Bảo Lâm	40	19,84	*49,60*	
12	T2-Đạ Tẻh	40	-30,58	*76,45*	NLMT+TĐ
13	T1 Đức Linh	40	23,30	*61,00*	
	T2- Đức Linh	40	14,00	*36,00*	
14	T1-Hàm Kiệm	63	51,00	*82,00*	
	T2- Hàm Kiệm	63	35,10	*57,00*	
15	T1 – Hàm Tân	63	29,40	*47,00*	
	T2 – Hàm Tân	63	26,30	*42,00*	
16	T1 – Vĩnh Hảo	63	18,90	*30,00*	
17	T1-Lương Sơn	63	0,00	*0,00*	VHKT
	T2- Lương Sơn	63	-30,30	*50,00*	
18	T1-Ma Lâm	63	36,40	*61,00*	
	T2- Ma Lâm	63	0,00	*0,00*	VHKT
19	T1-Mũi Né	40	15,10	*39,00*	
	T2- Mũi Né	40	21,20	*54,00*	
20	T1-Phan Rí	40	11,30	*30,00*	
	T2-Phan Rí	40	18,40	*47,00*	
21	T1 – Phan Thiết	63	48,60	*79,00*	
	T2 – Phan Thiết	63	47,70	*76,00*	
22	T1-Sông Bình	63	-15,10	*24,00*	NLTT phát ngược
23	T2-Tánh Linh	40	17,70	*46,00*	
24	T1-Thắng Hải	40	16,70	*44,00*	
25	T1-Thuận Nam	63	20,90	*35,00*	
	T2-Thuận Nam	63	44,20	*72,00*	
26	T1-Văn Mỹ	63	29,00	*50,00*	

Stt	Trạm trung gian	Sđm	Pmax (MW)	Hệ số mang tải (%)	Ghi chú
	T2-Văn Mỹ	63	0,00	*0,00*	VHKT
27	T1-Cư Jút	40	-25,20	*66,00*	NLMT
	T2-Cư Jút	63	32,70	*56,00*	
28	T1-Đăk Mil	25	-22,00	*92,00*	NLMT
	T2-Đăk Mil	25	-22,10	*92,00*	NLMT
29	T1-Đăk Nông	25	-18,70	*79,00*	NLMT
	T2-Đăk Nông	40	-29,70	*77,00*	NLMT +TĐ
30	T2-Đăk R'Lấp	40	-19,20	*49,00*	NLMT+TĐ
31	T1-Đăk R'Lấp 2	25	-19,30	*79,00*	NLMT
	T2-Đăk R'Lấp 2	25	-9,40	*39,00*	NLMT
32	T1-Đăk Song	25	0,00	*67,00*	VHKT
	T2-Đăk Song	25	-15,10	*62,00*	NLMT
33	T1- Krông Nô	25	-16,00	*66,00*	NLMT + TĐ
	T2- Krông Nô	25	-15,80	*66,00*	NLTT

1.8. Các đường dây và TBA mang tải cao, đầy tải, quá tải :

- Các đường dây 110KV mang tải cao > 80%: Theo **Phụ lục I** đính kèm.

- Các TBA 110/22KV mang tải cao > 80% :

+ T1 trạm Đà Lạt 1 mức mang tải trên 80,0% do phụ tải tăng cao;

+ T1 trạm Đức Trọng mức mang tải trên 80,0% do chuyển lưới phục vụ công tác;

+ T2 trạm Đức Trọng mức mang tải trên 80,0% do chuyển lưới phục vụ công tác;

+ T2 trạm Đơn Dương mức mang tải trên 80,0% do chuyển lưới phục vụ công tác;

+ T1, T2 trạm Đắk Mil mức mang tải ngược trên 80,0% do nguồn NLMT phát cao [Chuyển đấu nối ĐD371CJU (sau DCL300-52) sang nhận điện ĐD473ĐMI)].

- Các đường dây 22KV đầy tải, quá tải : Không có.

1.9. Chất lượng điện áp:

Điện áp tại các nút đều nằm trong giới hạn cho phép theo TT05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng.

2. Tình hình sự cố trên lưới điện trong tháng 10/2026:

Khu vực cơ sở	Tháng 10/2026 (đến ngày 26/10)								
	Trên lưới 110kV			Trên lưới 35kV			Trên lưới 22kV		
	KD	TQ	Tổng	KD	TQ	Tổng	KD	TQ	Tổng
Trụ sở chính	0	0	0	0	0	0	2	0	2
Cơ sở 2	0	0	0	0	0	0	2	2	4
Cơ sở 3	0	0	0	0	0	0	3	5	8
PC Lâm Đồng	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**7**	**7**	**14**

Đánh giá:

Trong tháng 10/2026, tính đến ngày 25/10/2026:

- Lưới điện 110kV PCLĐ quản lý không xảy ra sự cố.

- Lưới điện 22kV PCLĐ quản lý xảy ra 14 vụ sự cố, trong đó:

+Sự cố kéo dài (07 vụ): Điện lực Đơn Dương (01 vụ), Điện lực Bảo Lâm (01 vụ), Điện lực Hàm Thuận Bắc (01 vụ), Điện lực Hàm Thuận Nam (01 vụ), Điện lực Đắk R'Lấp (01 vụ), Điện lực Krông Nô (02 vụ).

+Sự cố thoáng qua (07 vụ): Điện lực Hàm Thuận Nam (01 vụ), Điện lực Hàm Tân (01 vụ), Điện lực Đắk R'Lấp (04 vụ), Điện lực Đắk Song (01 vụ).

3. Một số nhận xét tình hình cung cấp điện lưới phân phối tháng 10/2026:

- Các công tác có cắt điện trên lưới điện trong tháng 10/2026 có kế hoạch, ngoài kế hoạch đã thực hiện các phương án kết lưới chuyển nguồn cấp điện tối đa, hạn chế khu vực phải ngừng giảm cung cấp điện khách hàng, các công tác có ngừng giảm cung cấp điện của khách hàng đều được các Điện lực thực hiện thông báo khách hàng đúng quy định.

- Tình hình cung cấp điện trên toàn tỉnh ổn định, đảm bảo yêu cầu phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội, sinh hoạt của nhân dân, duy trì tốt việc cấp điện liên tục cho phụ tải quan trọng theo danh sách UBND tỉnh phê duyệt.

- Tình hình cấp điện cho các thành phần phụ tải và khách hàng còn lại (có cả ánh sánh sinh hoạt): đảm bảo cung cấp điện, đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng.

- Đảm bảo cung cấp điện ưu tiên:

+ Phục vụ tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thường lệ cuối năm 2026 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2026-2031 theo văn bản số 8914/PCLĐ-ĐĐ ngày 26/9/2026 (Dự kiến từ 05/10/2026 đến ngày 14/10/2026);

+ Phục vụ Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương theo văn bản số 9168/PCLĐ-ĐĐ ngày 02/10/2026 (Ngày 03/10/2026);

+ Phục vụ tổ chức Kỳ họp thứ 7 (kỳ họp chuyên đề) của HĐND tỉnh theo văn bản số 9309/PCLĐ-ĐĐ ngày 06/10/2026 (Ngày 08/10/2026);

+ Phục vụ tổ chức Hội nghị triển khai công tác chuẩn bị phục vụ Đoàn kiểm tra của Bộ Quốc phòng, Quân khu 7 theo văn bản số 8371/PCLĐ-ĐĐ ngày 11/9/2026 (Ngày 11/9/2026);

+ Phục vụ tổ chức Lễ phát động "Mỗi người dân lựa chọn ít nhất một môn thể thao phù hợp để tập luyện thường xuyên" năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo văn bản số 9399/PCLĐ-ĐĐ ngày 08/10/2026 (Ngày 10/10/2026);

+ Phục vụ hệ thống tự dùng trong thời gian công tác TBA 500kV Di Linh theo văn bản số 9345/PCLĐ-ĐĐ ngày 07/10/2026 (Từ ngày 05/10/2026 đến hết ngày 30/11/2026);

+ Phục vụ Hội nghị tổng kết, sơ kết nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và tổ chức Lễ truy điệu, Lễ an táng hài cốt liệt sĩ năm 2026 tại các nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo văn bản số 9816/PCLĐ-ĐĐ ngày 19/10/2026;

+ Phục vụ huấn luyện và tham gia diễn tập chiến thuật phòng ngự bờ biển có bắn đạn thật của lực lượng dân quân tỉnh Lâm Đồng cùng Sư đoàn 302/QK7 năm 2026 theo văn bản số 9710/PCLĐ-ĐĐ ngày 16/10/2026 (Từ ngày 21/10/2026 đến hết ngày 12/11/2026);

+ Phục vụ tổ chức các Trận đấu của Đội Bóng đá Lâm Đồng trên sân Vận động Đà Lạt, giải Bóng đá hạng Nhất Quốc gia 2026 theo văn bản số 8352/PCLĐ-ĐĐ ngày 10/9/2026;

+ Phụ vụ tổ chức Cuộc thi Độc tấu và Hòa tấu nhạc cụ dân tộc toàn quốc - 2026 tại tỉnh Lâm Đồng theo văn bản số 9439/PCLĐ-ĐĐ ngày 09/10/2026 (Từ ngày 24/10 đến ngày 31/10/2026);

+ Phục vụ hệ thống tự dùng trong thời gian công tác TBA 500kV Di Linh theo văn bản số 9345/PCLĐ-ĐĐ ngày 07/10/2026 (Từ ngày 05/10/2026 đến hết ngày 30/11/2026);

+ Lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt theo văn bản số 8100/PCLĐ-ĐĐ ngày 04/9/2026 (Từ ngày 01/9/2026 đến hết ngày 30/9/2026) và 9101/PCLĐ-ĐĐ ngày 01/10/2026 (Từ ngày 01/10/2026 đến hết ngày 31/10/2026).

- Đảm bảo cấp điện các sự kiện đặc biệt ưu tiên cấp điện của địa phương trong tuần: Công ty đã triển khai đến các Điện lực trực thuộc có phương án cụ thể đảm bảo cấp điện khi có văn bản yêu cầu của địa phương.

II. PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH THÁNG 11/2026:

1. Kết dây cơ bản:

1.1. Kết dây cơ bản lưới 110kV:

Sơ đồ kết dây lưới 110kV thực hiện theo phương thức của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện miền Nam (SSO).

1.2. Kết dây cơ bản lưới Trung áp:

- Trụ sở chính: Thực hiện theo các phương án:

+Phương án số 6526/PA-PCLĐ ngày 18/12/2025 về việc Sơ đồ kết dây cơ bản lưới điện 22kV (Trụ sở chính) năm 2026.

+Phương án số 1118/PCLĐ-ĐĐ ngày 12/02/2026 về việc Phương án kết dây cơ bản tuyến 472 TĐ Suối Vàng (AnKroet) và tuyến 472 trạm 35/22kV Rô Men.

+Phương án số 2524/PA-PCLĐ ngày 01/4/2026 về việc kết dây cơ bản vận hành lưới điện 22kV liên kết các trạm Xuân Thọ, Đà Lạt 1, Đà Lạt 2 và trạm Suối Vàng.

+Phương án số 4666/PCLĐ-ĐĐ ngày 02/06/2026 về việc Phương án kết dây cơ bản vận hành tuyến 474 trạm Đà Lạt 1 và tuyến 476 trạm Đà Lạt 1;

+ Phương án số 5798/PCLĐ-ĐĐ ngày 30/06/2026 về việc Phương án kết dây cơ bản vận hành tuyến 473 trạm Đà lạt 1 và tuyến 475 trạm Xuân Thọ;

+ Phương án số 7847/PCLĐ-ĐĐ ngày 25/8/2026 V/v phương án kết dây cơ bản và mạch vòng đồng vị pha lưới điện 22kV (cập nhật) do Điện lực Đơn Dương quản lý vận hành;

+ Phương án số 8513/PCLĐ-ĐĐ ngày 15/09/2026 về việc phương án kết dây cơ bản và mạch vòng đồng vị pha lưới điện 22kV (cập nhật) do Điện lực Lâm Hà quản lý vận hành;

+ Phương án số 8519/PCLĐ-ĐĐ ngày 15/09/2026 về việc phương án kết dây cơ bản và mạch vòng đồng vị pha lưới điện 22kV (cập nhật) do Điện lực Đức Trọng quản lý vận hành.

- Cơ sở 2: Thực hiện theo Quyết định số 2979/QĐ-PCLĐ ngày 12/12/2025 của Công ty Điện lực Lâm Đồng "Về Quyết định ban hành sơ đồ đơn tuyến lưới điện trung áp 22kV năm 2026 thuộc Công ty Điện lực Lâm Đồng (CS2) quản lý".

- Cơ sở 3: Thực hiện theo văn bản số 5891/PCLĐ-ĐĐ ngày 02/12/2025 của Công ty Điện lực Lâm Đồng "Công bố sơ đồ kết dây cơ bản hệ thống điện phân phối tỉnh Lâm Đồng (Khu vực CS3)".

2. Dự kiến phụ tải tháng 11/2026:

Khu vực cơ sở	Pmax (MW)	Pmin (MW)	A tổng
Trụ sở chính	395,06	170,57	198.698.960
Cơ sở 2	422,40	247,00	241.304.810
Cơ sở 3	165,00	79,00	80.000.000
PC Lâm Đồng	**912,23**	**571,47**	**520.003.770**

3. Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện:

3.1. Kế hoạch công tác trên lưới điện 110kV tháng 11/2026:

Thực hiện theo lịch đăng ký tháng 11/2026 của XNLĐCT Lâm Đồng được PCLĐ và SSO phê duyệt (Phụ lục đăng ký SSO chi tiết tại văn bản số 9629/PCLĐ-ĐĐ ngày 15/10/2026).

3.2. Kế hoạch công tác trên lưới điện trung áp tháng 11/2026: Thực hiện theo văn bản số 9832/PCLĐ-ĐĐ ngày 20/10/2026 của Công ty Điện lực Lâm Đồng.

4. Các vấn đề lưu ý:

- Thực hiện công văn số 3385/SCT-QLNL của Sở Công Thương về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-BCT của Bộ Công Thương về đảm bảo cung cấp điện trong các dịp Lễ, Tết và các sự kiện văn hoá - chính trị quan trọng trong năm 2026.

- Đảm bảo điện ưu tiên các khách hàng quan trọng ưu tiên cấp điện năm 2026 UBND Tỉnh phê duyệt phê duyệt tại quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 *"Phê duyệt Danh sách khách hành ưu tiên cấp điện năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng"*.

- Bám sát thực hiện theo phương án cung cấp điện năm 2026 trên địa bàn Tỉnh Lâm Đồng đã được UBND Tỉnh phê duyệt tại quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 *"Phê duyệt phương án cung cấp điện năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng"*.

- Thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện hiệu quả, chuyển dịch phụ tải… theo Chỉ thị 09/CT- TTg ngày 19/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc "tăng cường thực hiện tiết kiệm năng lượng, thúc đẩy chuyển dịch năng lượng và phát triển phương tiện giao thông điện" và Chỉ thị 10/CT- TTg ngày 30/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc "tăng cường thực thi tiết kiệm điện và phát triển điện mặt trời mái nhà" phù hợp với từng đặc điểm địa phương, khu vực, thành phần phụ tải.

- Đảm bảo cung cấp điện ưu tiên:

+ Phục vụ Ngày Văn hóa Việt Nam 24/11;

+ Phục vụ huấn luyện và tham gia diễn tập chiến thuật phòng ngự bờ biển có bắn đạn thật của lực lượng dân quân tỉnh Lâm Đồng cùng Sư đoàn 302/QK7 năm 2026 theo văn bản số 9710/PCLĐ-ĐĐ ngày 16/9/2026 (Từ ngày 21/10/2026 đến hết ngày 12/11/2026);

+ Phục vụ tổ chức các Trận đấu của Đội Bóng đá Lâm Đồng trên sân Vận động Đà Lạt, giải Bóng đá hạng Nhất Quốc gia 2026 theo văn bản số 8352/PCLĐ-ĐĐ ngày 10/9/2026 (Ngày 07 và 21/11/2026);

+ Phục vụ tổ chức tổ chức Lễ hội nhạc Jazz Việt Nam 2026 theo văn bản số 10075/PCLĐ-ĐĐ ngày 27/10/2026 (Từ ngày 06/11 đến hết ngày 08/11/2026);

+ Các sự kiện khác trong tháng 11/2026 khi có đề nghị từ địa phương.

- Các Đơn vị QLVH căn cứ kế hoạch bố trí cắt điện thông báo mất điện đến khách hàng theo đúng quy định tại Thông tư 04/2025/TT-BCT [Các công tác có mất điện phải lập lịch OMS (trường hợp có nguyên nhân miễn trừ theo Thông tư trên chương trình OMS phải lập hồ sơ miễn trừ)].

- Các Đơn vị QLVH tăng cường giám sát, kiểm tra thiết bị, đường dây để kịp thời phát hiện và khắc phục khiếm khuyết, hạn chế tối đa sự cố, đảm bảo cung cấp điện an toàn, tin cậy xử lý sự cố và tuân thủ theo qui định tại TT04/2025-BCT việc thông tin đến khách hàng việc ngừng giảm cung cấp điện do sự cố (nếu có).

- Đang chuyển dần qua giai đoạn mùa khô, nhu cầu sử dụng điện có xu hướng gia tăng, đặc biệt tại các khu vực có phụ tải mang tính mùa vụ. Do đó, các đơn vị QLVH cần chủ động rà soát, tổ chức triển khai đồng bộ và nghiêm túc phương án cung cấp điện mùa khô; tăng cường kiểm tra, giám sát tình trạng vận hành của lưới điện, kịp thời phát hiện và xử lý các nguy cơ tiềm ẩn, bảo đảm vận hành an toàn, ổn định, liên tục.

- Để hạn chế ảnh hưởng đến việc ngừng, giảm cung cấp điện đến khách hàng, đề nghị các Đơn vị QLVH thực hiện công tác cô lập, khôi phục trả lưới theo đúng thời gian thông báo và tuân thủ việc thông báo đến khách hàng việc ngừng giảm cung cấp điện theo qui định tại TT04/2025-BCT.

- Đối với kế hoạch công tác đã bố trí, trước thời điểm thực hiện công tác, các Đơn vị QLVH lưu ý phối hợp với UBND Xã, Phường trong phạm vi quản lý để nắm bắt tình hình đảm bảo cấp điện trên địa bàn (nếu có), [Trường hợp kế hoạch cắt điện nằm trong khu vực có yêu cầu cấp điện, các Đơn vị QLVH lập phương án đảm bảo cấp điện (Có bố trí máy phát dự phòng)]./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban GĐ_PCLĐ (b/cáo);
- Các phòng: KT, AT;
- VP (Công bố Website PCLĐ);
- Lưu: VT, ĐĐ (Nguyên).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0300942001-013 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY ĐIỆN LỰC LÂM ĐỒNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

Nguyễn Văn Toàn

Phụ Lục I
Đường dây 110kV mang tải cao trong tháng 10/2026

STT	Tỉnh/Tp	Tên đường dây	Cỡ dây	Mức tải MAX (%)	Số ngày	Ngày	Số giờ	Giờ (lúc)	Nguyên nhân	Giải pháp giảm tải
1	XN LĐCT Lâm Đồng	171 Lộc Châu - 171,172 Đa M Bri	ACSR 240/32	82,62%	1	26	4,5	9:30, 10, 10:30, 11, 11:30, 12, 12:30, 13, 13:30	Thủy điện phát cao	Ax thay đổi phương thức vận hành
2	XN LĐCT Lâm Đồng	172 Suối Vàng - 171 Đà Lạt 2	ACSR 240/32	82,59%	2	15, 20	0,5	8, 18	Phương thức A0, Ax	Chuyển tải về lại kết lưới cũ sau công tác
3	XN LĐCT Lâm Đồng	172 Tân Phú - 172 Đạ Tẻh	ACSR 240/32	85,25%	2	10, 11	3,0	10, 10:30, 11, 11:30, 12, 12:30	Phương thức A0, Ax	Chuyển tải về lại kết lưới cũ sau công tác
4	XN LĐCT Lâm Đồng	173 Đức Trọng 2 - 172 Đức Trọng	ACSR 185/29	80,00%	1	7	1,0	11:30, 12	Thủy điện phát cao	Nâng cấp đường dây hiện hữu lên đường dây 2 mạch cáp 240ACSR
5	XN LĐCT Lâm Đồng	174 Phan Rí - 171 NMĐMT ECO SEIDO Tuy Phong	ACSR 300/39	91,06%	5	3, 5, 6, 7, 8	7,0	10:30, 11, 11:30, 12:30, 13, 13:30, 14	Năng lượng tái tạo phát cao	Ban A LĐMN thực hiện: Đường dây mạch 2 Ninh Phước - Tuy Phong - Phan Rí, tỉnh Bình Thuận - Ninh Thuận
6	XN LĐCT Lâm Đồng	175 Phan Thiết 2 - 171 Ma Lâm	ACSR 185/30	84,62%	7	4, 5, 6, 7, 8, 13, 16	3,0	10:30, 11, 11:30	Năng lượng tái tạo phát cao	Cải tạo, nâng tiết diện đường dây 110kV Hàm Thuận - Phan Thiết 2 (Đang Trình phương án thực hiện giai đoạn 1: Phân pha ĐD 110kV 175 Phan Thiết 2 - 171 Ma Lâm)
7	XN LĐCT Lâm Đồng	173 Trạm 220kV Đắk Nông - 171 Đắk Song	ACSR 240	81,64%	1	15	1,0	12:30, 13	Năng lượng tái tạo phát cao	Cải tạo phân pha đường dây 173 trạm 220kV Đắk Nông-171 Đắk Song